



XE TRỘN BÊ TÔNG
THẾ HỆ C



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ TCE
Trụ sở: Tầng 1L, Tòa nhà hoạt động đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024 3787 7416/18 Fax: 024 3787 7417
Chi nhánh: Tầng 2, toà nhà Arrow, 40 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. HCM
ĐT: 028 6290 5999 Fax: 028 6290 6111
Website: www.tce.net.vn Email: info@tce.net.vn Hotline: 1900 3113

C8

XE TRỘN BÊ TÔNG

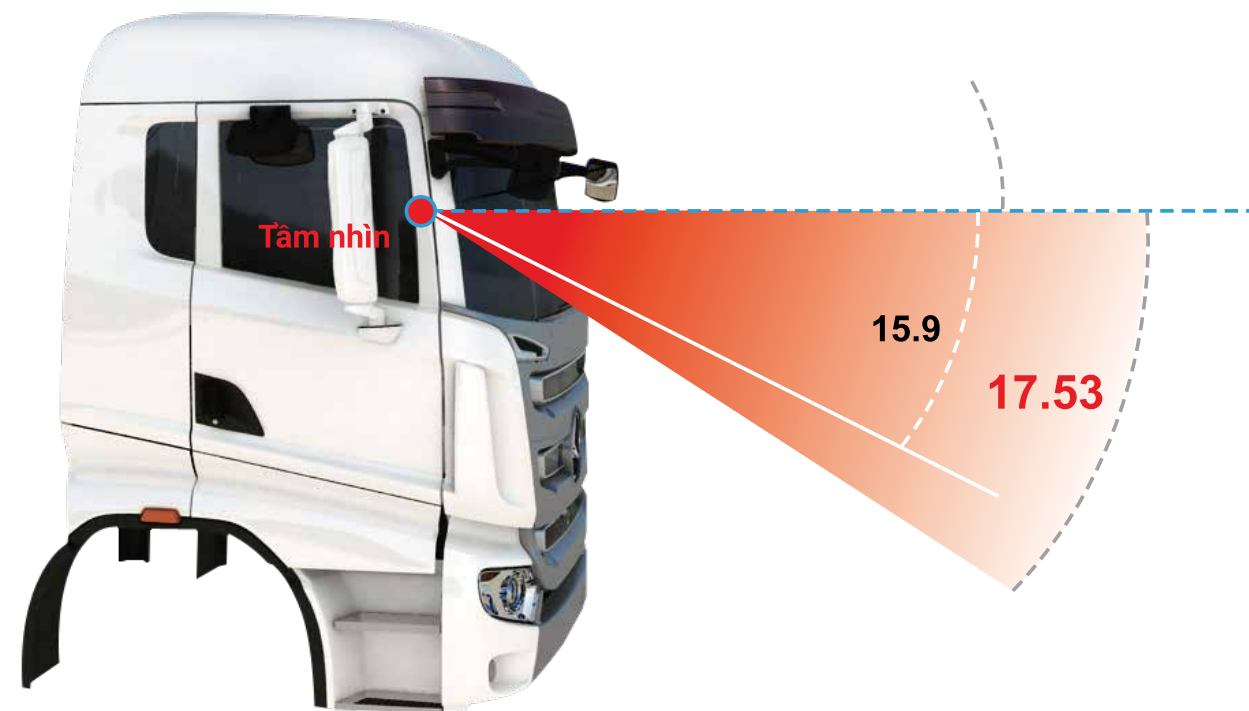


01 CABIN

♦ An toàn và chắc chắn

Cabinin với thiết kế đặc biệt sử dụng công nghệ hàn bằng robot tự động mới nhất, tuân thủ mọi quy định nghiêm ngặt về áp lực và an toàn khi va chạm phía trước.

Bảng điều khiển, vị trí gương và thiết kế tổng thể tạo nên một diện mạo thiết kế mới chưa từng có trong ngành công nghiệp chế tạo xe trộn bê tông.



♦ Thiết kế dành cho người vận hành



Tích hợp giữa giá đỡ giảm xóc bốn điểm, cửa hai lớp làm kín và công nghệ giảm tiếng ồn trong Cabin giúp giảm bớt sự mệt mỏi của người vận hành trong những ngày dài làm việc.

Nội thất được trang trí các chi tiết màu đỏ và đen làm nổi bật cảm giác xe thể thao, giảm sự đơn điệu cho thị giác.

Công nghệ tích hợp Bluetooth trên vô lăng lái cho phép sử dụng các thiết bị di động để liên lạc với các đồng nghiệp (khi cần thiết).



♦ Bảo trì tiện lợi

Cabinin thiết kế hơi nghiêng về phía trước, giúp dễ dàng tiếp cận với động cơ và hộp số, bảo trì tiện lợi.

Điều hòa được lắp ở phía trước giúp dễ dàng vệ sinh, tháo lắp, tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

♦ Phong cách thiết kế năng động

Phong cách châu Âu / Mỹ

Phong cách châu Âu / Mỹ của Cabinin cho cảm giác như đang vận hành một chiếc ô tô hiện đại. Các chi tiết trang trí, bảng điều khiển và ghế ngồi sử dụng vật liệu chất lượng cao.



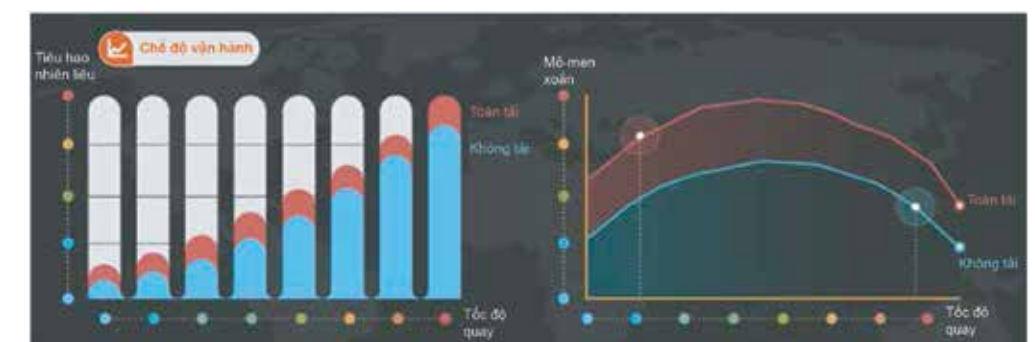
02 NÂNG CẤP HỆ THỐNG PHANH

Bằng cách sử dụng triệt để phanh động cơ, khoảng cách phanh giảm 15% và độ mòn của phanh giảm 50%. Sany sử dụng máy nén khí công suất lớn, đường ống chất lượng cao và gioăng phớt theo công nghệ hoàn toàn mới, cho tốc độ bơm khí nhanh hơn, thời gian phản ứng ngắn hơn.



03 CÔNG NGHỆ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Động cơ hai chế độ kết nối với công nghệ tối ưu truyền động công suất thông minh độc đáo, mang lại kết quả tiết kiệm 10% nhiên liệu.



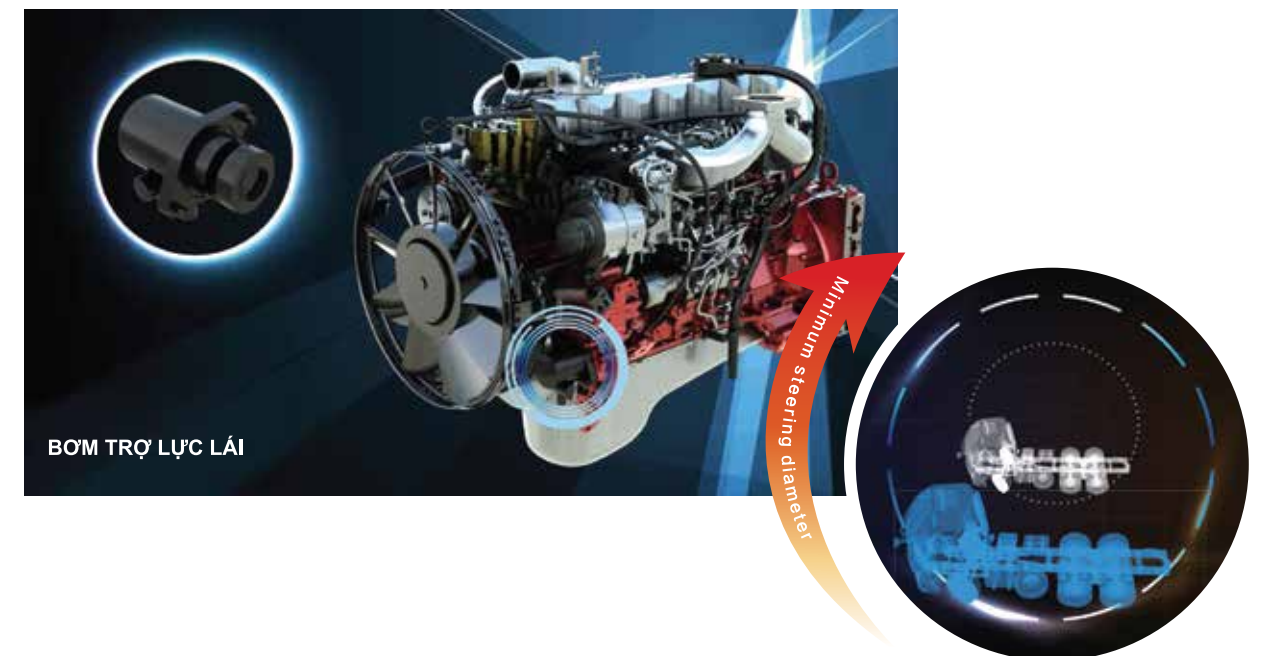
04 CÔNG NGHỆ SÀN THẤP

Xe trộn SANY được trang bị hệ thống khung gầm chính kết hợp với khung phụ bằng thép cường độ siêu cao, đảm bảo sự ổn định và cường độ chịu lực cao. Mang lại khả năng xe làm việc trên mọi địa hình khó khăn, phức tạp và nâng cao tuổi thọ xe.



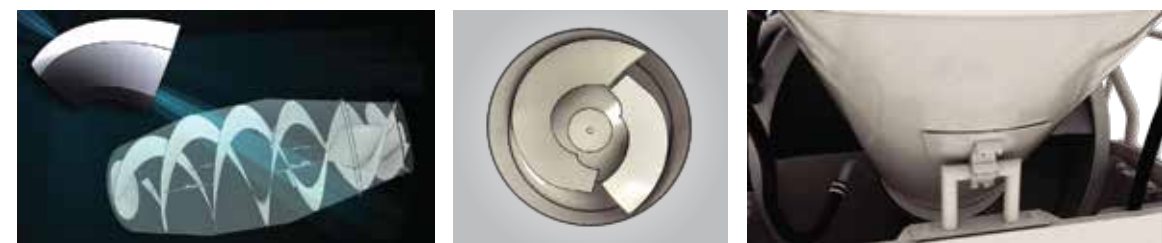
05 CÔNG NGHỆ VẬN HÀNH MƯỢT MÀ

Bơm trợ lực công suất lớn giúp giảm thiểu lực lái của người vận hành đến 40%. Góc lái của cầu trước và xe cơ sở được thiết kế tối ưu hóa, giảm 15% đường kính quay của xe.



06 CÔNG NGHỆ CHỐNG ĐỘNG BÊ TÔNG

Sử dụng lưới trộn 3 đoạn, kết hợp với tám trộn phía trước và cấu trúc bóng kết nối cánh trộn phía sau với kết cấu tiên tiến, giảm thiểu triệt để lượng bê tông phân tách hoặc đóng nón trong quá trình vận chuyển. Dư lượng bê tông sau khi xả chỉ ở mức 0.4% thấp nhất trong ngành.



Công nghệ cánh khuấy 3 đoạn Trụ cầu tiên tiến Vòi phun nước vào trong bồn trộn



07 CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ THÔNG MINH

Mỗi xe trộn đều được gắn hệ thống định vị GPS, tích hợp 5 chức năng bao gồm: giám sát, ghi/ phát lại, cảnh báo, quản lý, thống kê và phân tích số liệu. Với những thông tin này, bạn có thể xác định vị trí máy và biết được các hạng mục linh kiện cần bảo trì, thay thế...



08 BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG

Bảng điều khiển tích hợp màn hình cung cấp thông tin nhắc lịch bảo trì cho các bộ phận quan trọng của xe tải như động cơ, cầu trục và hộp số, dễ dàng, linh động trong việc lên lịch bảo trì.



THÊM NHIỀU TÍNH NĂNG TIỆN LỢI

◆ PHỄU VÀ MÁNG XẢ

Thiết kế quay tự do



◆ KHAY Đựng CỐC VÀ HỘP CHỨA ĐỒ

Ở giữa ghế lái chính và ghế lái phụ có trang bị khay đựng vật dụng như tài liệu, cốc uống trà và các đồ dùng quan trọng khác, sử dụng thuận tiện và gọn gàng.



◆ NÚT BẤM MỞ CỬA

Một nút bấm được thiết kế ngay cạnh tay cầm để mở cửa



◆ VẬN HÀNH THÂN THIỆN

Tay trang dài, đầu bọc cao su cho người lái cảm giác thoải mái, vận hành dễ dàng.



◆ HỆ THỐNG XẢ NƯỚC 4 ĐIỂM PHUN ÁP LỰC CAO

Hiệu quả cao, tiết kiệm sức lao động.



XE TRỘN BÊ TÔNG SANY THẾ HỆ C ĐƯỢC RA ĐỜI TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ BÊ TÔNG LỚN NHẤT THẾ GIỚI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model		SY204C-6Y (V)	SY206C-8Y (V)	SY310C-8 (V)	SY310C-6W (V)
Thông số chung	Tự trọng	7350 kg	8010 kg	15000 kg	13700 kg
	Kích thước (Dài × Rộng × Cao)	7530 × 2320 × 3320 mm	7785 × 2410 × 3605 mm	9480 × 2550 × 3985 mm	9510 × 2500 × 3960 mm
	Chiều dài cơ sở	4200 mm	4200 mm	3720 + 1350 mm	3720 + 1350 mm
	Khoảng sáng gầm xe	225 mm	225 mm	310 mm	310 mm
	Đường kính quay tối thiểu	16 m	16 m	18 m	18 m
	Mức tiêu thụ nhiên liệu	≤25 L / 100 km	≤25 L / 100 km	≤42 L / 100 km	≤42 L / 100 km
	Quãng đường phanh	≤ 10(Toàn tải) ; ≤ 9(Không tải)	≤ 10(Toàn tải) ; ≤ 9(Không tải)	≤10(Toàn tải); ≤9(Không tải)	≤10(Toàn tải); ≤9(Không tải)
Động cơ	Đường kính xi lanh×Hành trình	φ112 × 120mm	φ112 × 120mm	φ122 × 150mm	φ126 × 130mm
	Dung tích xi lanh	4.73 L	4.73 L	10.52 L	9.726 L
	Công suất định mức/ Tốc độ quay	105kW / 2500rpm	136kW / 2500rpm	240kW /1900rpm	247kW / 1900rpm
	Mô-men xoắn cực đại/ Tốc độ quay	500N.m / 1300-1800rpm	700N.m / 1300-1500rpm	1420N.m / 1100rpm	1550N.m / 1200~1500rpm
	Tiêu chuẩn khí thải	Tier 5	Tier 5	Tier 5	Tier 5
Thùng trộn	Dung tích	4 m ³	6 m ³	10 m ³	10 m ³
	Tốc độ nạp bê tông	≥ 3m ³ /min	≥ 3m ³ /min	≥ 8m ³ /min	≥ 8m ³ /min
	Tốc độ xả bê tông	≥ 2m ³ /min	≥ 2m ³ /min	≥ 5m ³ /min	≥ 5m ³ /min
	Tỷ lệ vật liệu còn lại sau khi xả	≤ 0.4%	≤ 0.4%	≤ 0.4%	≤ 0.4%
	Độ sụt bê tông	50-210 mm	50-210 mm	50-210 mm	50-210 mm
	Dung tích bình nước	300 L	300 L	400 L	400 L
	Áp lực làm việc	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa
	Hộp giảm tốc (tiêu chuẩn)	TOP T60	TOP T60	TOP75S	PMB6.5SP
	Bơm thủy lực (tiêu chuẩn)	SANY HP4VC45HW	SANY P4VC056NHW	Rexroth A10VGT090	SANY P4VC090NHW
	Mô tơ (tiêu chuẩn)	SANY HAA2FM56	SANY M2F063NCWV	Rexroth A2FMT090	SANY M2F090NCW
Xe cơ sở	Công thức bánh	4×2	4×2	6 × 4	6 × 4
	Động cơ	Yuchai YC4EG140-50	Yuchai YC4EG185-50	Hino P11C-WB	Weichai WP10.336E53
	Hộp số	Fast 8JS75F	Fast 8JS75F	Fast 9JS150TA-B	Fast 9JS150TA-B
	Cabin sắt xi	Sanhuan	Sanhuan	SANY CB318	SANY CB318
	Lốp	9.00R20	9.00R20	12.00R20	12.00R20
	Phanh	Trước : φ400mm × 130mm Sau : φ410mm × 180mm	Trước : φ400mm × 150mm Sau : φ410mm × 180mm	Trước φ410mm×160mm Sau : φ410mm×220mm	Trước φ410mm×160mm Sau : φ410mm×220mm
	Bình chứa không khí	2×45 L	2×45 L	2 × 56L	2 × 56L
	Thùng nhiên liệu	170 L	170 L	300 L	300 L

Model		SY310C-8W (V)	SY312C-8 (W)	SY312C-6W (V)	SY412C-8L
Thông số chung	Tự trọng	13600 kg	15600 kg	14850 kg	14000 kg
	Kích thước (Dài × Rộng × Cao)	9300 × 2500 × 3985 mm	9945 × 2550 × 4000 mm	9945 × 2500 × 4000 mm	10320 × 2525 × 3985 mm
	Chiều dài cơ sở	3720 + 1350mm	4090+1350 mm	4090 + 1350 mm	1700 + 3175 + 1350 mm
	Khoảng sáng gầm xe	310 mm	310 mm	310 mm	310 mm
	Đường kính quay tối thiểu	18 m	18 m	18 m	22 m
	Mức tiêu thụ nhiên liệu	≤45 L / 100 km	≤45 L / 100 km	≤45 L / 100 km	≤32.5 L / 100 km
	Quãng đường phanh	≤10(Toàn tải); ≤9(Không tải)	≤10(Toàn tải); ≤9(Không tải)	≤10(Toàn tải); ≤9(Không tải)	≤9(Toàn tải); ≤8(Không tải)
Động cơ	Đường kính xi lanh×Hành trình	φ126 × 130mm	φ126 × 130mm	φ126 × 130mm	φ112 × 130mm
	Dung tích xi lanh	7.8 L	10.52 L	9.726 L	7.684 L
	Công suất định mức/ Tốc độ quay	250kW / 2100rpm	259kW / 1900rpm	257kW / 1900rpm	224kW/2500rpm
	Mô-men xoắn cực đại/ Tốc độ quay	1400N.m / 1200-1600rpm	1488N.m / 1100rpm	1600N.m / 1200~1600rpm	1000N.m/1500rpm
	Tiêu chuẩn khí thải	Tier 5	Tier 5	Tier 5	Tier 5
	Dung tích	10 m ³	12 m ³	12 m ³	12 m ³
Thùng trộn	Tốc độ nạp bê tông	≥ 8m ³ /min	≥ 8m ³ /min	≥ 8m ³ /min	≥ 8m ³ /min
	Tốc độ xả bê tông	≥ 5m ³ /min	≥ 5m ³ /min	≥ 5m ³ /min	≥ 5m ³ /min
	Tỷ lệ vật liệu còn lại sau khi xả	≤ 0.4%	≤ 0.4%	≤ 0.4%	≤ 0.4%
	Độ sụt bê tông	50-220 mm	50-220 mm	50-210 mm	50-210 mm
	Dung tích bình nước	400 L	400 L	400 L	400 L
	Áp lực làm việc	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa	0.35-0.38 MPa
	Hộp giảm tốc (tiêu chuẩn)	PMB6.5SP	TOP75S	PMB7.1SP	ZF/TOP
	Bơm thủy lực (tiêu chuẩn)	SANY P4VC090NHW	Rexroth A10VGT090	SANY P4VC090NHW	SANY P4VC090NHW
	Mô tơ (tiêu chuẩn)	SANY P4VC090NHW	Rexroth A2FMT090	SANY P4VC090NHW	SANY P4VC090NHW
Xe cơ sở	Công thức bánh	6 × 4	6 × 4	6 × 4	8 × 4
	Động cơ	Weichai WP8.340E51	Hino P11C-WC	Weichai WP10.350E53	Hino J98E-YA
	Hộp số	Fast 12JSD160TA	Fast 9JSD180	Fast 9JS150TA-B	Fast 12JSD160T
	Cabin sắt xi	SANY CB318	SANY CB318	SANY CB318	SANY CB318
	Lốp	12.00R 20	12.00R 20	12.00R20	12.00R20
	Phanh	Trước :φ410mm×160mm Sau : φ410mm×220mm	Trước :φ410mm×160mm Sau : φ410mm×220mm	Trước :φ410mm×160mm Sau : φ410mm×220mm	Trước : φ410mm × 160mm Sau : φ410mm × 220mm
	Bình chứa không khí	2 × 56L	2 × 56L	2 × 56L	2×56 L
	Thùng nhiên liệu	300 L	300 L	300 L	450 L

Chú thích:
1. SANY có quyền thay đổi thông số thiết bị, sản xuất hoặc ngừng sản xuất các phiên bản xe bất cứ khi nào mà không cần thông báo trước.
2. Xe thực tế có thể có đôi chút khác biệt so với hình ảnh trong catalogue.
3. Màu sắc in trong catalogue có thể sai khác nhỏ so với màu sắc thực tế.
4. Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

